TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Ông Vũ Hữu Quang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn V H, xã Tr Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

** Bị đơn:* Anh **Phạm Minh H1** - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Phạm Minh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Đ Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 14/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị đã về nhà bố mẹ tại xã Tr Q ở và sống ly thân với anh H1 từ năm 2019. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Minh H1.

Chị và anh Phạm Minh H1 có 1 con chung là Phạm San S, sinh ngày 02/7/2014. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Sau khi thụ lý vụ án:* Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Phạm Minh H1 nhưng do anh H1 đi làm ăn tự do ở tỉnh Quảng Ninh nên bố anh H1 nhận thay văn bản tố tụng của Toà án và giao lại cho anh H1, anh H1 đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh không đến Toà án làm việc và trình bày quan điểm.

** Tại Biên bản ghi lời khai ông Phạm Minh H2 - bố anh Phạm Minh H1 trình bày:* Anh Phạm Minh H1 và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 14/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H1, chị H sống cùng gia đình ông ở thôn Tr, xã Đ Ph. Quá trình vợ chồng chung sống, do anh H1 nóng tính, chị H bướng bỉnh không chu đáo, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, còn giữa chị H và gia đình ông không xẩy ra mâu thuẫn gì. Năm 2019 chị H về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Trọng Quan và hai bên sống ly thân được khoảng 5 năm, không quan tâm liên lạc với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh H1, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị H và anh H1 có 1 con chung là Phạm San San, sinh ngày 02/7/2017, hiện nay cháu San San đang ở với chị H. Nay anh H1, chị H ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết việc nuôi cháu San S theo pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cho cháu. Chị H và anh H1 không có tài sản chung, chị H không có công sức đóng góp vào tài sản chung của gia đình ông.

Anh H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã Đ Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Hiện tại anh H1 đi làm ăn tự do tại tỉnh Quảng Ninh thỉnh thoảng vẫn về gia đình vào dịp lễ tết và khi gia đình có công việc, gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh H1 và giao các văn bản của Tòa án cho anh H1 biết về việc chị H xin ly hôn anh H1 nhưng anh H1 thông tin về gia đình là để chị H tự giải quyết.

** Biên bản xác minh tại UBND xã Đ Ph thể hiện:* Anh Phạm Minh H1 và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 14/9/2013 tại UBND xã Đ Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh H1 ở thôn Tr, xã Đ Ph

. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2019 thì chị H về ở nhà bố mẹ tại xã Trọng Quan. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, khi chị H làm đơn xin ly hôn anh H1, anh chị không đề nghị chính quyền địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung, trường hợp không hòa giải được đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Chị H và anh H1 có 1 con chung là Phạm San S, sinh ngày 02/7/2014, hiện nay cháu Phạm San S đang ở với chị H, sau khi chị H, anh H1 ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cháu San San.

Anh Phạm Minh H1, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã Đ Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh H1 đi lao động tự do thỉnh thoảng vẫn về nhà, địa phương đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Phạm Minh H2 (bố anh H1), ông Hòa nhận văn bản và cam kết sẽ giao lại văn bản cho anh H1.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Minh H1.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm San S, sinh ngày 02/7/2014. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng**:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Phạm Minh H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Minh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh H1 kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Ph, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 14/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau từ năm 2019. Nay Chị H xin ly hôn, anh H1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng trình bày quan điểm, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Minh H1 là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh H1 có một con chung là Phạm San S, sinh ngày 02/7/2014, hiện nay con chung đang do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng, anh H1 không lên Toà án làm việc, không có ý kiến trình bày về việc nuôi con. Xét thấy, hiện nay chị H có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con, cháu San S có đơn xin ở với mẹ vì vậy, cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Do Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Phạm Minh H1 chưa có lời khai trình bày về tài sản và hiện tại vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Phạm Minh H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm San S, sinh ngày 02/7/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003396 ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Phạm Minh H1. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Minh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ Ph, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo